**ĐÁP ÁN LÝ 11 XH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1 (0,5đ)** | Dòng điện trong kim loại là dòng chuyển dời có hướng của các electron tự do/ dưới tác dụng của điện trường. | 0,25\*2 |
| **Câu 2 (1,5đ)** | Mật độ ion nhỏ hơn | 0,5 |
| Khối lượng và kích thước ion lớn hơn nên tốc độ chuyển động nhỏ hơn | 0,25\*2 |
| Môi trường dung dịch mất trật tự nên cản trở chuyển động nhiều hơn | 0,25\*2 |
| **Câu 3 (2đ)** | Bình thường trong chất khí có sẵn rất ít hạt tải điện,/ chất khí là môi trường cách điện. | 0,25\*2 |
| Khi dùng nguồn có nhiệt độ cao (gọi là tác nhân ion hoá) tác dụng lên chất khí,/ chúng tách các phân tử khí trung hoà thành các ion dương và các êlectron tự do,/ các êlectron này có thể kết hợp với các phân tử khí trung hòa/ thành ion âm. | 0,25\*4 |
| Như vậy, trong chất khí xuất hiện các hạt tải điện là ion dương, ion âm và êlectron. | 0,5 |
| **Câu 4 (4đ)** | a) | 0,25\*2 |
| **;** | 0,25\*2 |
| b) | 0,25 |
| Số chỉ Ampe kế là 1A | 0,25 |
| ; | 0,25\*2 |
| ; | 0,25\*2 |
|  | 0,25 |
| Số chỉ Vôn kế là 3V | 0,25 |
| c) ; | 0,25\*2 |
| Đèn sáng bình thường vì U2 = Uđm | 0,25\*2 |
| a) | 0,25 |
|  | 0,25 |
| ; | 0,25 |
|  | 0,25 |
| **Câu 5 (2đ)** |  | 0,25 |
|  | 0,25 |
|  | 0,25 |
|  | 0,25 |
|  |  |
|  |  |